

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 29-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đình Quý;
Ông Hà Đức Trường.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Trọng B; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 30/10/1973.

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã K, huyện Đ, TP Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông: Đinh Trọng Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch - Sinh năm: 1944.

Hiện ở tại thôn N, xã K, huyện Đ, TP Hà Nội.

Vợ: Phùng Thị Bích L, Sinh năm: 1988. (đã ly hôn).

Con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án tại Bản án số 44/HSST ngày 27/01/1996 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt B 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến ngày 05/6/2017 B chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Sơn (có mặt).

* *Người bị hại*: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1975 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1965 (Là anh trai chị Đinh Thị T);

Trú tại: xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị L – SN 1979

- Cháu Vũ Hoàng C – SN 2000

Người đại diện cho cháu C: Chị Nguyễn Thị L (mẹ cháu C).

Đều trú tại: Khối 8, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

- Anh Mùi Văn L – SN 1975

Trú tại: Khối 8, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

- Anh Lò Văn T – SN 1987

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Th – SN 1968

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

- Chị Mùi Thị H – SN 1972

Trú tại: Khối 12, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

- Ông Đỗ Văn K – SN 1969

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và du lịch V.

Người đại diện: Ông Phạm Trung H – chức vụ giám đốc

Địa chỉ: Số 10, ngõ 395/22, đường L, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.
(vắng mặt)

- Công ty cổ phần thương mại và du lịch R – người đại diện ông Nguyễn Văn L – SN 1985

Địa chỉ: số 08, ngách 207 – 65 – 17, xã X, quận T, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- Anh Đinh Trọng A (anh trai bị cáo B) – SN 1970

Đều trú tại: Thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

(có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đinh Trọng B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, Đinh Trọng B điều khiển xe Ô tô khách nhãn hiệu COUNTYHM có BKS 29B - 061.75, đi từ huyện P, tỉnh Sơn La về huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến khu vực đèo C thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Mặc dù, đã có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng B không giảm tốc độ mà vẫn cho xe đi với vận tốc khoảng 60km/h, khi đến Km 1 + 800 QL 32B thì gặp xe Ô tô đi ngược chiều. B đánh lái xe về bên phải để tránh xe nhưng xe đi với tốc độ cao, không làm chủ được tay lái nên đã đâm xuống rãnh thoát nước bên phải rồi đâm vào ta luy dương phần đường bên phải cùng chiều đi của mình gây tai nạn. Hậu quả làm chị Đinh Thị T, là người ngồi trên xe chết tại chỗ và 07 người trên xe bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Phú Thọ là chị Nguyễn Thị L; cháu Vũ Hoàng C; anh Mùi Văn L.; anh Lò Văn T; bà Nguyễn Thị Th; chị Mùi Thị H và ông Đỗ Văn K. Xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường còn nguyên vẹn, đoàn khám nghiệm xác định hướng khám nghiệm theo hướng huyện P, tỉnh Sơn La đi huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, dốc xuống tại Km1+ 800 QL 32B thuộc đèo C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Lấy cột mốc lộ giới H8/1 bên lề đường trái theo hướng khám nghiệm làm vật chuẩn đo cách mép đường trái: 0,7m.

- Việc ghi nhận dấu vết được đánh số thứ tự từ số 01 đến số 06: mặt đường xe chạy 5,9m, lề phải 1,13m tiếp giáp rãnh thoát nước có kích thước 1,35m x 83cm. Lề trái 1m tiếp giáp lan can bảo vệ bằng kim loại. Vị trí số 01: Vết cày bung đất đá bên mép lề đường phải có kích thước: 23,1m x 1,4m x 0,05m. Điểm đầu cách mép đường phải 0,6m, cách vật chuẩn: 19,7m. Điểm cuối tiếp giáp với trục sau bên trái xe Ô tô BKS 29B-061.75, cách mép đường phải 1m. Vị trí số 02: Vết hằn màu đen bám dính trên mặt đường có hướng từ huyện P, tỉnh Sơn La đi hướng huyện T, tỉnh Phú Thọ có kích thước 4,6m x 0,05m. Điểm đầu cách mép lề phải 0,7m, điểm cuối tiếp giáp với mép đường phải. Điểm đầu vị trí số 02 cách điểm đầu vị trí số 01: 3m. Vị trí số 03: Vết trà sát không liên tục nằm trên mép thành rãnh thoát nước bên phải làm bung đất đá theo hướng khám nghiệm có kích thước 14,1m x 1,7m x 0,025m. Điểm đầu cách mép đường phải 2,6m, điểm cuối cách mép đường phải 2,7m. Điểm đầu vết số 03 cách điểm cuối vị trí số 02 là 2,6m. Vị trí số 04: Tổ hợp mảnh kính, nhựa vỡ để lại trên hiện trường tạo thành vùng có kích thước 3m x 2m. Tâm vị trí cách mép đường phải 3m, Tâm vị trí số 04 cách điểm đầu vị trí số 03: 2m. Vị trí số 05: Vết bánh xe Ô tô để lại trên hiện trường nằm dưới rãnh thoát nước bên phải có kích thước đường

kính lốp 75cm. Tâm lốp xe cách mép đường phải 2,3m, Tâm lốp xe cách tâm vị trí số 04: 8m. Vị trí số 06: Xe Ô tô khách BKS 29B-061.75 đổ nghiêng phải, có độ nghiêng 47độ, toàn bộ thành xe bên phải tiếp giáp ta luy dương bên phải, đầu xe quay hướng huyện T, tỉnh Phú Thọ, đuôi xe quay hướng huyện P, tỉnh Sơn La. Trục trước và trục sau bên phải xe nằm dưới rãnh thoát nước. Trục trước và trục sau bên trái xe nằm trên lề đường phải. Trục trước bên trái cách mép đường phải 1,2m; trục sau bên trái cách mép đường phải 1,1m; Trục sau bên trái cách tâm vị trí số 05: 6,5m; Trục sau bên trái cách vật chuẩn 8,8m. Mở rộng hiện trường về hướng huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xác định từ điểm đầu vị trí 01 đến tâm vòng cua trái cách 48m, từ tâm vòng cua trái đến biển báo hiệu chỗ ngoặt nguy hiểm (Biển báo 201a) nằm bên lề đường phải cách 183m, ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 152 ngày 07/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Nguyên nhân tử vong của tử thi Đinh Thị T do: Đa chấn thương nứt vỡ xương thái dương trái, tụ máu nội sọ, chấn thương khí quản, ngừng hô hấp cấp không hồi phục”.*

Khám phương tiện:

Xe Ô tô khách nhãn hiệu COUNTYHM, Gương chiếu hậu bên phải bị vỡ phần mặt gương, khung gương bị đẩy áp sát vào thành xe, tại vị trí khung chữ A bên phải đầu xe kính chắn gió bị nứt vỡ kích thước 70cm x 1,20m x 8cm. Phần kim loại bên phải đầu xe bị móp méo có hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái kích thước 43cm x 18cm x 5cm trên bề mặt vết để lại nhiều vết cày xước nham nhở, bong tróc sơn rách kim loại. Đèn xi nhan phía trước bên phải bị gãy vỡ bung rời khỏi thân xe. Tại vị trí sườn xe bên phải để lại vết móp méo khung kim loại từ phần đầu xe đến phần cuối xe, trên bề mặt sườn xe bên phải để lại nhiều vết cày xước bong tróc sơn mòn kim loại có hướng từ trước ra sau, kích thước 6,70m x 1,68m x 4cm. Vị trí mặt ngoài La Giăng bánh trước bên phải để lại nhiều vết cày xước làm rách nhựa, kích thước 40cm x 30cm x 2cm. Toàn bộ hệ thống kính cửa xe bên phải bị vỡ vụn bung rời khỏi thân xe, trên viền các khung kính để lại nhiều bụi đất bám dính. Trên bề mặt khung giữa ô kính thứ nhất, thứ hai bên phải từ sau ra trước để lại vết bám dính màu nâu đã khô dạng máu kích thước 40cm x 13cm, điểm thấp nhất vuông góc với mặt đất 1,45m, trên bề mặt có nhiều sợi tóc không có chân tóc bám dính. Các dây ghế tiếp giáp thành xe bên phải bám dính nhiều bùn đất, mặt trong sau xe bên phải để lại nhiều mảnh kính vụn vỡ, vương vãi. Hệ thống đèn xi nhan, đèn báo hãm phanh phía sau bên phải bị vỡ kích thước 27cm x 13cm. Vị trí ốp kim loại cản đà phía sau xe tại vị trí tiếp giáp ống xả bị móp méo cong vênh kích thước 20cm x 10cm x 4cm. Săm lốp trước sau, trái phải còn hơi.

Ngày 05/6/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn ra quyết định trưng cầu giám định số 46, trưng cầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 19 - 01V tỉnh Phú Thọ. Kết quả kiểm tra: *“Tại thời điểm kiểm tra: Hệ thống lái hoạt động bình thường,*

các chi tiết lắp ghép cấu thành hệ thống phanh đầy đủ và lắp ghép chắc chắn, không rò rỉ, có sự cọ sát của má phanh với tang trống, có hiệu quả phanh, hiệu quả phanh đỗ có”.

Hành vi của Đinh Trọng B điều khiển xe Ô tô đi không chấp hành biển báo nguy hiểm đi với tốc độ cao tránh xe không đảm bảo an toàn gây tai nạn dẫn đến chết người đã vi phạm: khoản 1, 3, 8 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình giải quyết vụ việc Bị cáo Đinh Trọng B, gia đình bị cáo, Công ty V và công ty R đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình chị Đinh Thị T, số tiền 160.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại là anh Đinh Văn T đã nhận đủ số tiền và không đề nghị bồi thường gì thêm về mặt dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Đối với 07 (bảy) hành khách bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Phú Thọ hiện đã bình phục. Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường về mặt dân sự cho chị Nguyễn Thị L 6.000.000đ; cháu Vũ Hoàng C 2.000.000đ; anh Mùi Văn L 26.500.000đ; anh Lò Văn T 8.000.000đ; bà Nguyễn Thị Th 1.000.000đ; chị Mùi Thị H 6.000.000đ; ông Đỗ Văn K 1.000.000đ. Toàn bộ những hành khách này đã nhận đủ tiền, không đề nghị bồi thường gì thêm, có đơn từ chối xin giám định sức khỏe và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo.

Về phương tiện, ngày 12/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đã trả lại chiếc xe nhãn hiệu COUNTYHM, biển kiểm soát: 29B - 061.75 cho Công ty V, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã nhận lại tài sản và xin tự nguyện không yêu cầu Bị cáo bồi thường, sửa chữa tài sản; đồng thời có đơn từ chối định giá tài sản bị thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT - TA ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đinh Trọng B về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng B từ 03 (Ba) đến 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 591, 601 của Bộ luật dân sự. Đề nghị xác nhận:

Xác nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo, Công ty V, Công ty R và người bị hại, đại diện gia đình người bị hại cụ thể: Bị cáo, gia đình bị cáo, công ty V, Công ty R đã bồi thường cho gia đình người bị hại chị Đinh Thị T (đã chết) do anh Đinh Văn T đại diện nhận số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), cho người bị hại là chị Nguyễn Thị L 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); cháu Vũ Hoàng C 2.000.000đ (Hai triệu đồng); anh Mùi Văn L 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); anh Lò Văn T 8.000.000đ (Tám triệu đồng); bà Nguyễn Thị Th 1.000.000đ (Một triệu đồng); chị Mùi Thị H 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); ông Đỗ Văn K 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo các biên bản thỏa thuận ngày 5/6/2017 và ngày 19/6/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đinh Trọng B 01 Giấy phép lái xe Ô tô số: 990141003069 có giá trị đến ngày 04/6/2019 của Đinh Trọng B, vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn ngày 18/8/2017.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đã trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu COUNTYHM, biển kiểm soát: 29B - 061.75; 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô khách BKS: 29B-061.75 nhãn hiệu COUNTYHM, số loại K29K, bản sao có đóng dấu đỏ của Ngân hàng TMCP T; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC2208372, của xe ô tô khách BKS: 29B-061.75 nhãn hiệu COUNTYHM, số loại K29K cho người quản lý hợp pháp của chiếc xe là Công ty V, Người đại diện là ông Phạm Trung H nhận theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 12/7/2017 và ngày 06/6/2017 là hợp pháp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Đinh Trọng B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của bị cáo thống nhất, phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, Đinh Trọng B điều khiển xe Ô tô khách nhãn hiệu COUNTYHM có BKS 29B - 061.75 đi theo hướng từ huyện P, tỉnh Sơn La về huyện T, tỉnh Phú Thọ khi đi đến Km 1 + 800 QL 32B, đoạn đường đèo dốc, gặp xe đi ngược chiều; do không chấp hành đúng chỉ dẫn của biển báo giao thông, để xe chạy với vận tốc cao, dẫn đến không làm chủ được tốc độ, nên đã đâm vào rãnh thoát nước và đâm vào ta luy dương đường phía bên phải cùng hướng đi. Hậu quả làm chị Đinh Thị T chết tại chỗ, 07 (bảy) hành khách trên xe bị thương.

Theo quy định tại các khoản 1, 3, 8, Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải thì người tham gia giao thông phải giảm tốc độ trong các trường hợp sau:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

(...)

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường mà mặt đường không êm thuận.

(...)

8. Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt.”

Mặt khác, tại khoản khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ cũng quy định:

Thứ nhất, đối với việc chấp hành hệ thống biển báo: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”*

Thứ hai, việc tránh xe đi ngược chiều: *“Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.*

Mặc dù, Luật giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể, chi tiết các trường hợp buộc chủ thể tham gia giao thông phải thực hiện các biện pháp an toàn. Tuy nhiên, Bị cáo đã không chấp hành dẫn đến việc vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi này đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành của tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bên cạnh đó, còn gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương gây

hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đinh Trọng B là người đã trưởng thành, đã có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 44/HSST ngày 27/01/1996 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành việc nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 50.000 đồng. Như vậy, Bị cáo vẫn chưa được coi là đã xóa án tích. Lần phạm tội này của Bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý. Do đó, Bị cáo B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Như vậy, Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tác động đến gia đình, Cơ quan nơi làm việc tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại và những người bị thương để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra bị cáo B có bố đẻ (ông Đinh Trọng Th) là người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1989. Bộ luật hình sự năm 1999 quy định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46, nhưng Bộ luật hình sự năm 2015, quy định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1 Điều 51. Do đó áp dụng điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để làm lợi cho bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt.

Bị cáo B có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử cho bị cáo hình phạt tù ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe. Tuy nhiên, theo các tài liệu,

chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy lái xe là nghề nghiệp chính của Bị cáo, Bị cáo còn phải nuôi mẹ già. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là Cấm hành nghề lái xe đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, gia đình bị cáo, công ty V và công ty R với người bị hại, người đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại chị Đinh Thị T (đã chết) do anh Đinh Văn T đại diện nhận số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị L 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); cháu Vũ Hoàng C 2.000.000đ (Hai triệu đồng); anh Mùi Văn L 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); anh Lò Văn T 8.000.000đ (Tám triệu đồng); bà Nguyễn Thị Th 1.000.000đ (Một triệu đồng); chị Mùi Thị H 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); ông Đỗ Văn K 1.000.000đ (Một triệu đồng), nay không có ai có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử cần xác nhận sự thỏa thuận giữa các bên là phù hợp.

Tại phiên tòa, anh Đinh Trọng A (anh trai bị cáo B) tự nguyện không yêu cầu bị cáo B phải thanh toán số tiền anh đã thay bị cáo bồi thường cho những người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe nhãn hiệu COUNTYHM, biển kiểm soát: 29B - 061.75 và các giấy tờ liên quan đến xe gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đã trả lại cho Công ty V, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã nhận lại tài sản và xin tự nguyện không yêu cầu Bị cáo bồi thường, sửa chữa tài sản; đồng thời có đơn từ chối định giá tài sản bị thiệt hại. Vì vậy, cần xác nhận là phù hợp.

- Đối với Giấy phép lái xe Ô tô số: 990141003069 có giá trị đến ngày 04/6/2019 của Đinh Trọng B, cần trả lại cho Bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo, gia đình người Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho Người Bị hại và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị về áp dụng hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của Kiểm sát viên đối với Bị cáo B tại phiên tòa hôm nay phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng B phạm tội “ *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng B 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14 tháng 6 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Trọng B.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 591, 601 của Bộ luật dân sự.

Xác nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo, Công ty V, Công ty R và người bị hại, đại diện gia đình người bị hại cụ thể: Bị cáo, gia đình bị cáo, công ty V, Công ty R đã bồi thường cho gia đình người bị hại chị Đinh Thị T (đã chết) do anh Đinh Văn T đại diện nhận số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), cho người bị hại là chị Nguyễn Thị L 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); cháu Vũ Hoàng C 2.000.000đ (Hai triệu đồng); anh Mùi Văn L 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); anh Lò Văn T 8.000.000đ (Tám triệu đồng); bà Nguyễn Thị Th 1.000.000đ (Một triệu đồng); chị Mùi Thị H 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); ông Đỗ Văn K 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo các biên bản thỏa thuận ngày 5/6/2017 và ngày 19/6/2017.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đinh Trọng B 01 Giấy phép lái xe Ô tô số: 990141003069 có giá trị đến ngày 04/6/2019 của Đinh Trọng B, vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn ngày 18/8/2017.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đã trả lại: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu COUNTYHM, biển kiểm soát: 29B - 061.75; 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô khách BKS: 29B-061.75 nhãn hiệu COUNTYHM, số loại K29K, bản sao có đóng dấu đỏ của Ngân hàng TMCP T; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC2208372, của xe ô tô khách BKS: 29B-061.75 nhãn hiệu COUNTYHM, số loại K29K cho người quản lý hợp pháp của chiếc xe là Công ty V, Người đại diện là ông

Phạm Trung H đã nhận theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 12/7/2017 và ngày 06/6/2017 là hợp pháp.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; điểm a, điểm f, khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đinh Trọng B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- THA hình sự, dân sự;
- Công an huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai